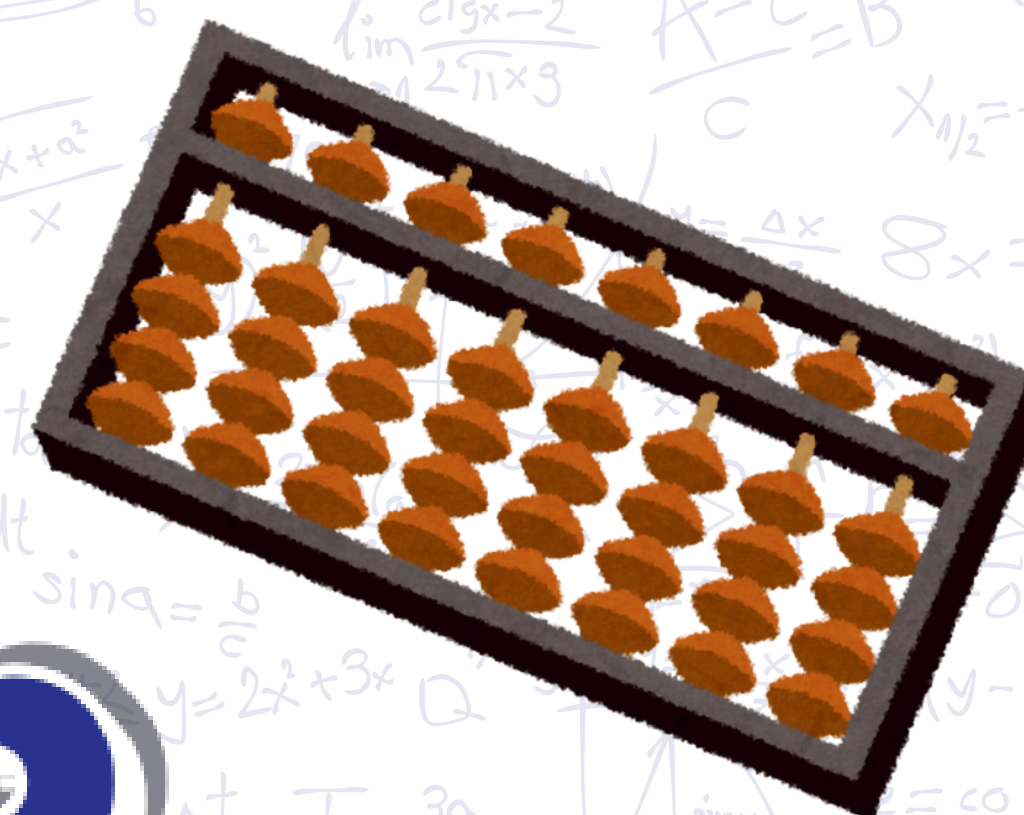
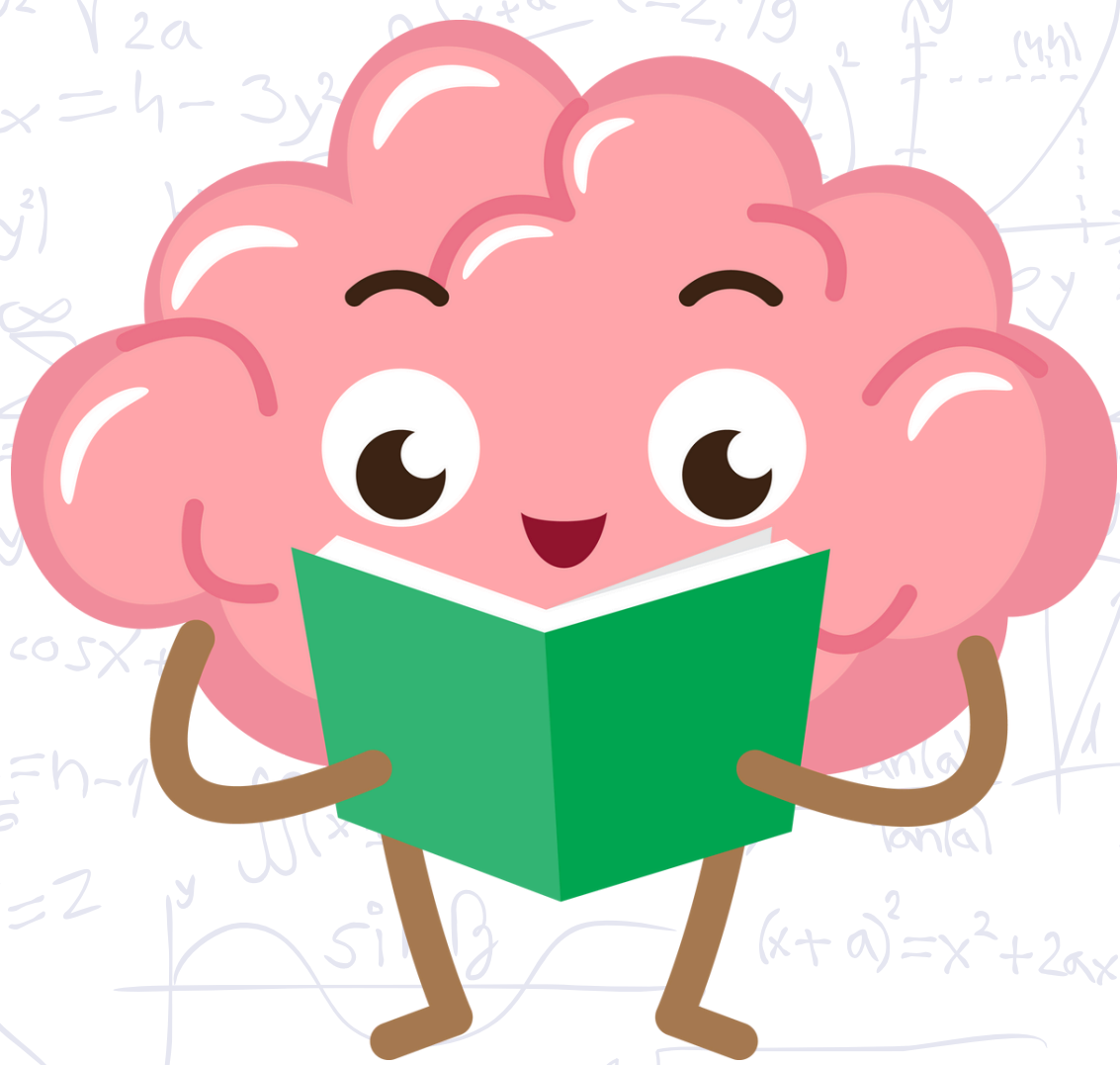
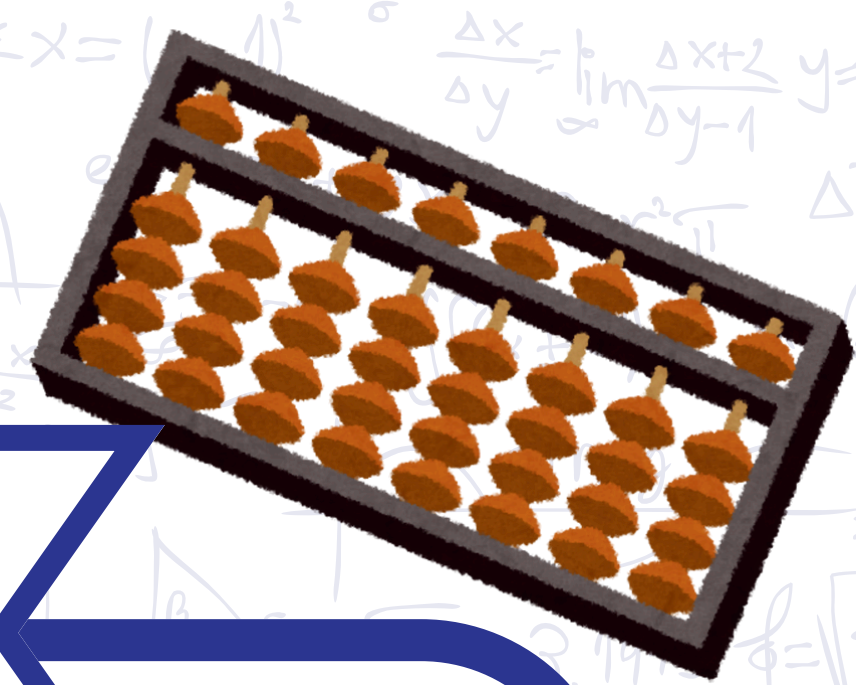




Tổng hợp

Bài toán tư duy lớp 1





DẠNG BÀI SỐ, CHỮ SỐ VÀ PHÉP TOÁN

Bài toán 1: Số nào là số lớn nhất có hai chữ số mà chữ số hàng đơn vị là 1?

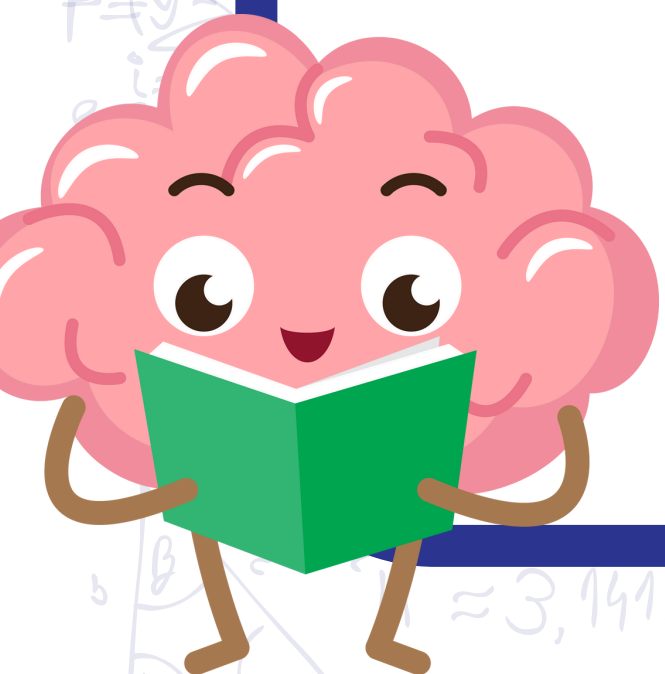
Bài toán 2: Số liền sau của 48 là bao nhiêu?

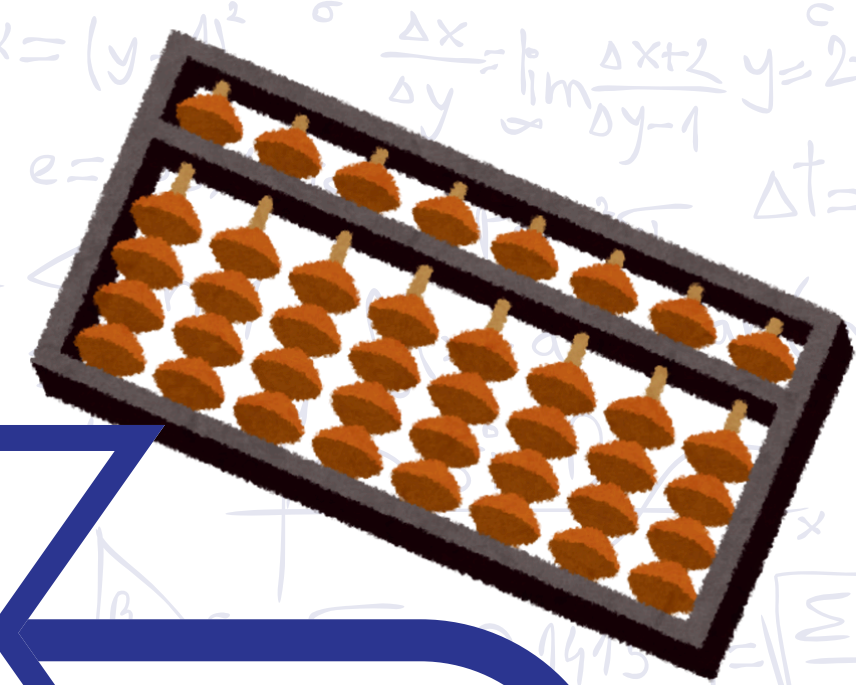
Bài toán 3: Quang có 3 quả táo. Mẹ cho thêm 5 quả táo nữa. Hỏi Quang có tất cả bao nhiêu quả táo?

Bài toán 4: Tính: $30 - 10 = ?$

Bài toán 5: Điền số thích hợp vào ô trống: $5 + \underline{\quad} = 9$

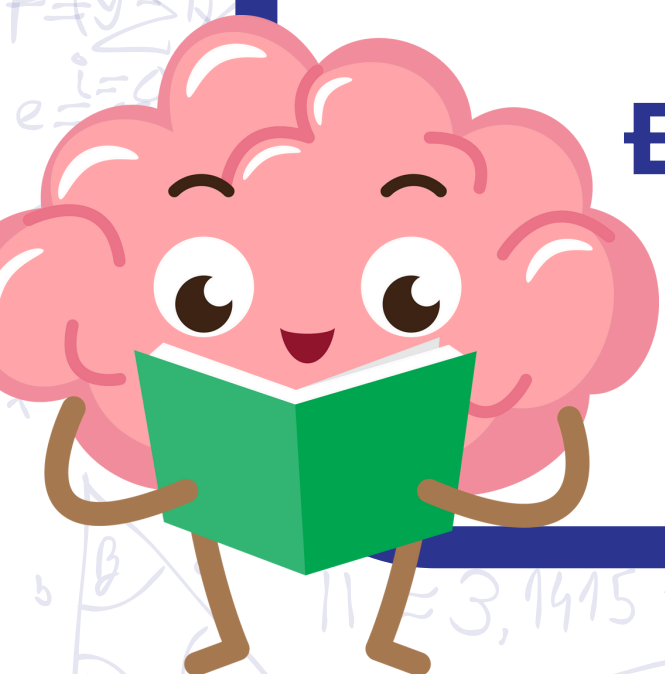
Bài toán 6: Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp: $7 \underline{\quad} 10$

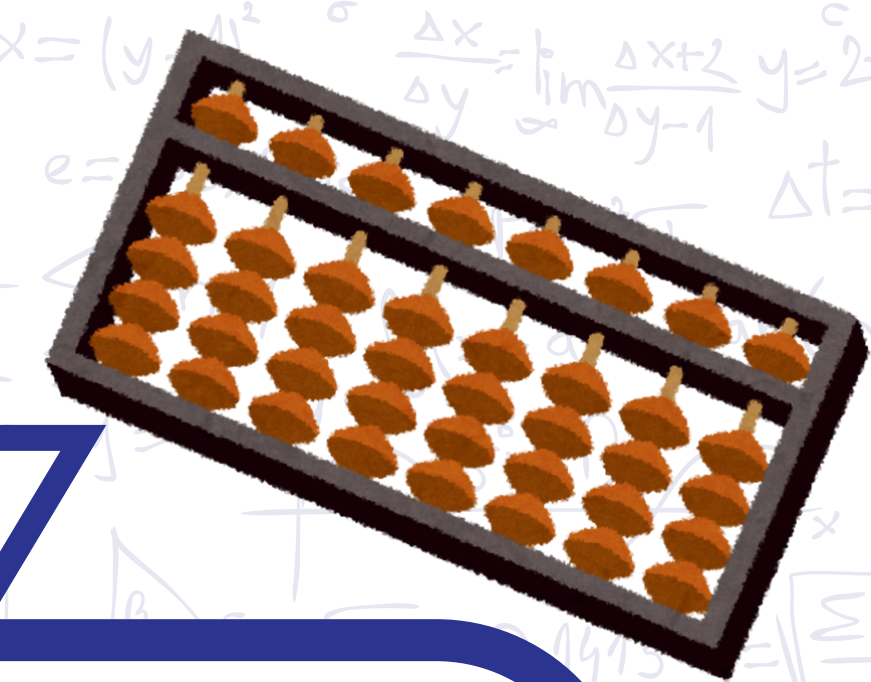




DẠNG BÀI SỐ, CHỮ SỐ VÀ PHÉP TOÁN

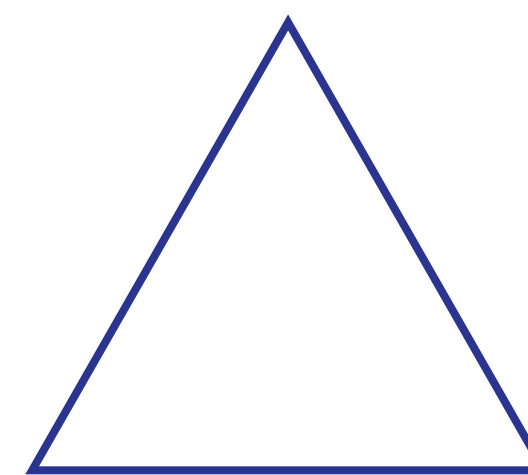
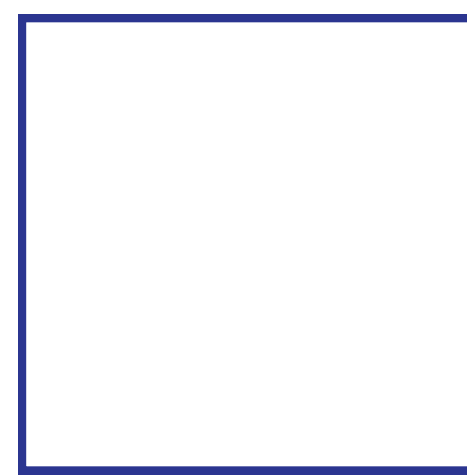
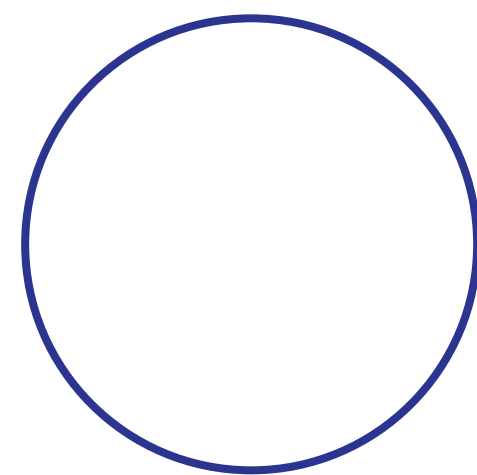
- Đáp án bài toán 1:** Số có hai chữ số lớn nhất là 99.
Ta xét các số có hàng đơn vị là 1: 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91.
Số lớn nhất trong các số này là 91.
- Đáp án bài toán 2:** Số liền sau là số lớn hơn 1 đơn vị: $48 + 1 = 49$
→ Đáp án: 49
- Đáp án bài toán 3:** $3 + 5 = 8$ (quả táo) → Đáp án: 8 quả táo
- Đáp án bài toán 4:** 30 trừ đi 10 bằng 20 → Đáp án: 20
- Đáp án bài toán 5:** Để có tổng là 9, ta lấy $9 - 5 = 4$ → Đáp án: 4
- Đáp án bài toán 6:** Vì 7 nhỏ hơn 10 nên đáp án: $7 < 10$



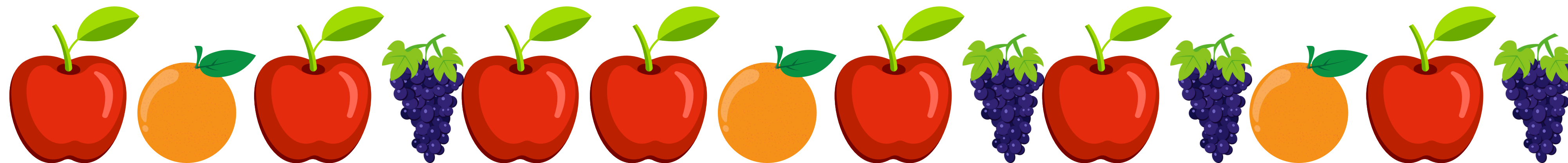


DẠNG BÀI HÌNH HỌC - BIỂU ĐỒ

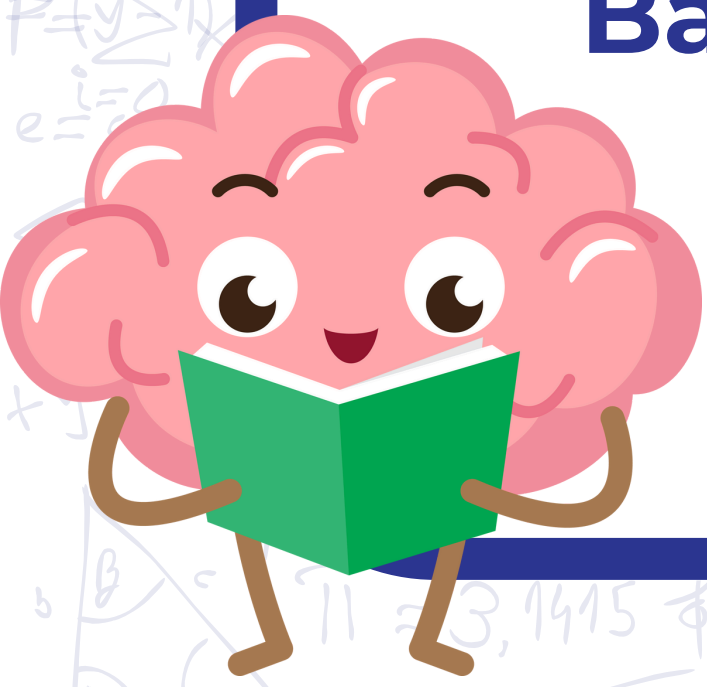
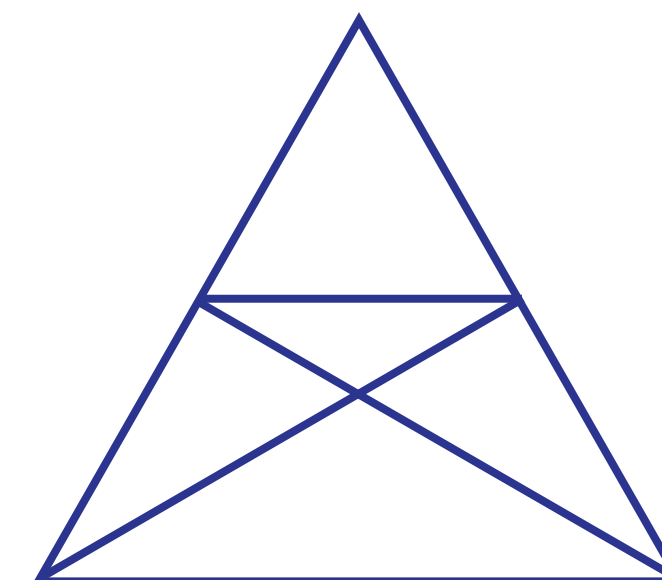
Bài toán 1: Hình nào là hình tròn?

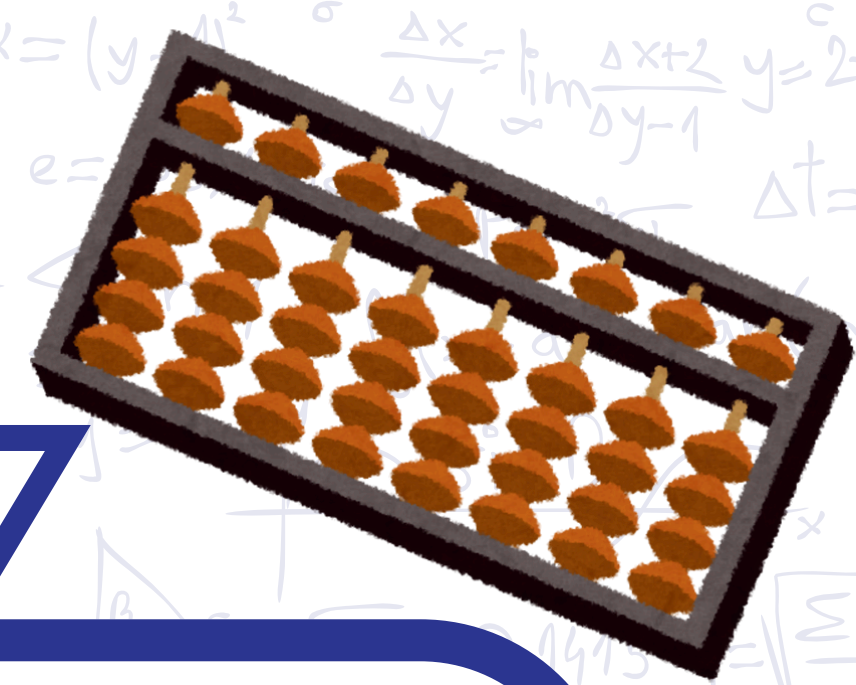


Bài toán 2: Có bao nhiêu quả táo



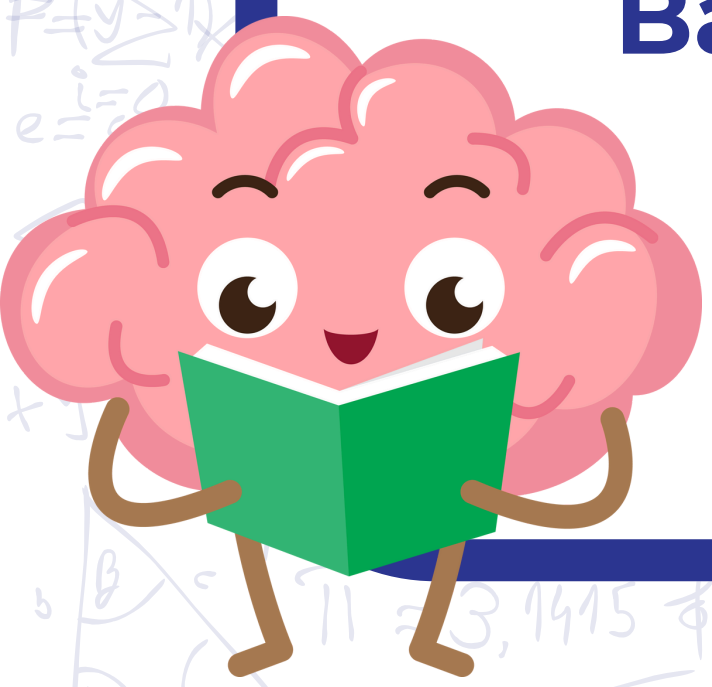
Bài toán 3: Có bao nhiêu hình tam giác

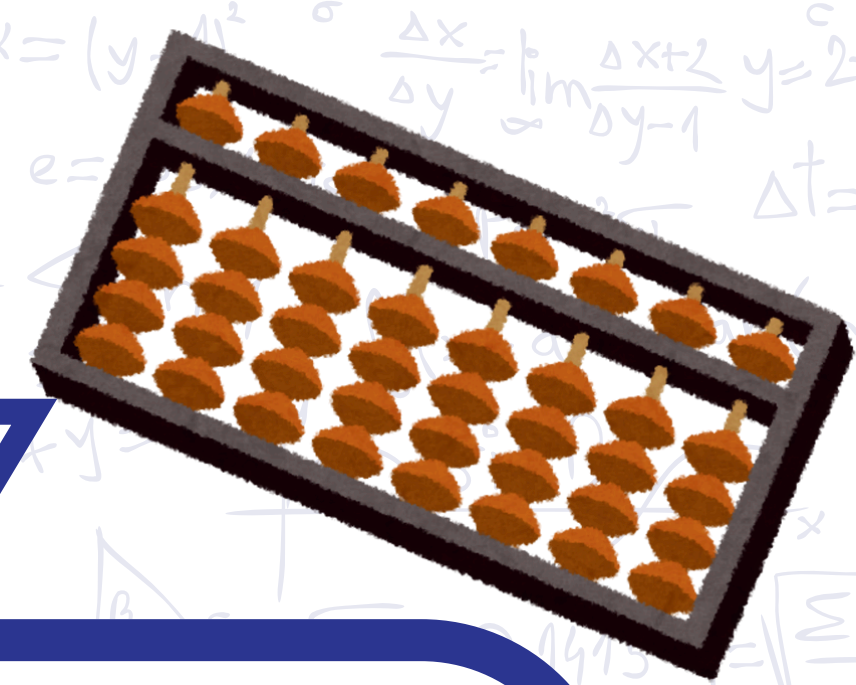




DẠNG BÀI TẬP SO SÁNH – ĐO LƯỜNG – ĐỒNG HỒ

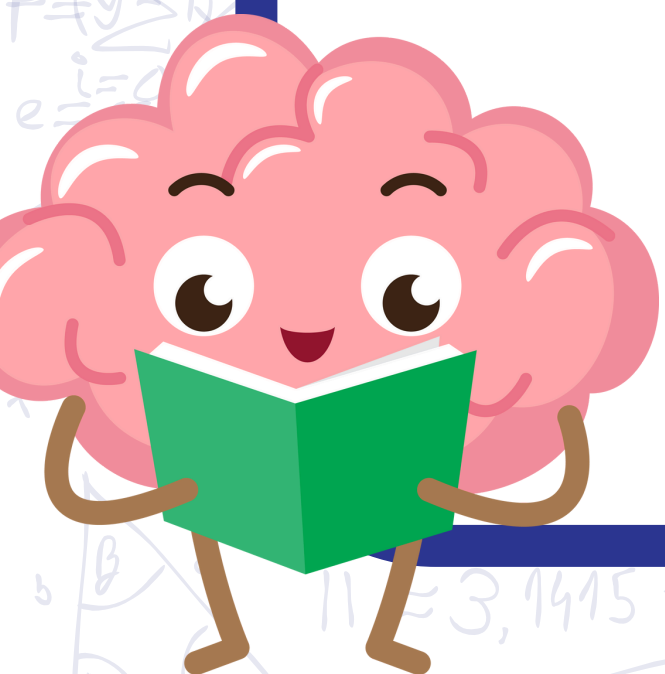
- Bài toán 1:** Viết số thích hợp vào chỗ trống để các số sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn: 6, ____, 9, 10
- Bài toán 2:** Một con gấu và một con thỏ đứng trên cân. Bên con gấu hạ thấp xuống. Hỏi con nào nặng hơn?
- Bài toán 3:** Lan có một đoạn dây dài 10 cm. Nam có đoạn dây dài 15 cm. Ai có đoạn dây dài hơn?
- Bài toán 4:** Đồng hồ chỉ kim giờ ở số 3, kim phút ở số 12. Bây giờ là mấy giờ?
- Bài toán 5:** Một con đường dài 40m. Người ta trồng cây cách nhau 10m và trồng ở cả 2 đầu đường. Hỏi trồng bao nhiêu cây?

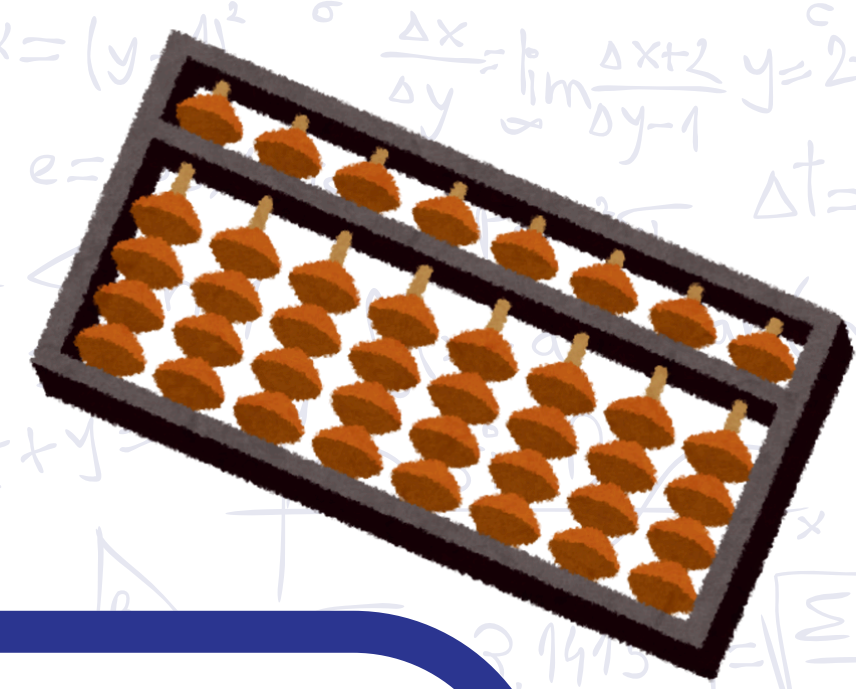




DẠNG BÀI TẬP SO SÁNH – ĐO LƯỜNG – ĐỒNG HỒ

- Đáp án bài toán 1:** Ta cần tìm số đứng giữa 6 và 9. Đó là 7 hoặc 8
→ Có thể điền 7 (nếu dãy là 6, 7, 9, 10) hoặc 8 (nếu là 6, 8, 9, 10).
→ Đáp án có thể: 7 hoặc 8
- Đáp án bài toán 2:** Khi cân nghiêng về bên gấu tức là gấu nặng hơn.
→ Đáp án: Gấu nặng hơn thỏ
- Đáp án bài toán 3:** $15\text{ cm} > 10\text{ cm}$ → Nam có đoạn dây dài hơn.
- Đáp án bài toán 4:** Kim phút ở số 12 là đúng giờ, kim giờ ở số 3 → 3 giờ đúng
- Đáp án bài toán 5:** Số khoảng cách = $40 : 10 = 4$
Vì trồng cả 2 đầu nên số cây = số khoảng cách + 1 = $4 + 1 = 5$ cây
→ Đáp án 5 cây





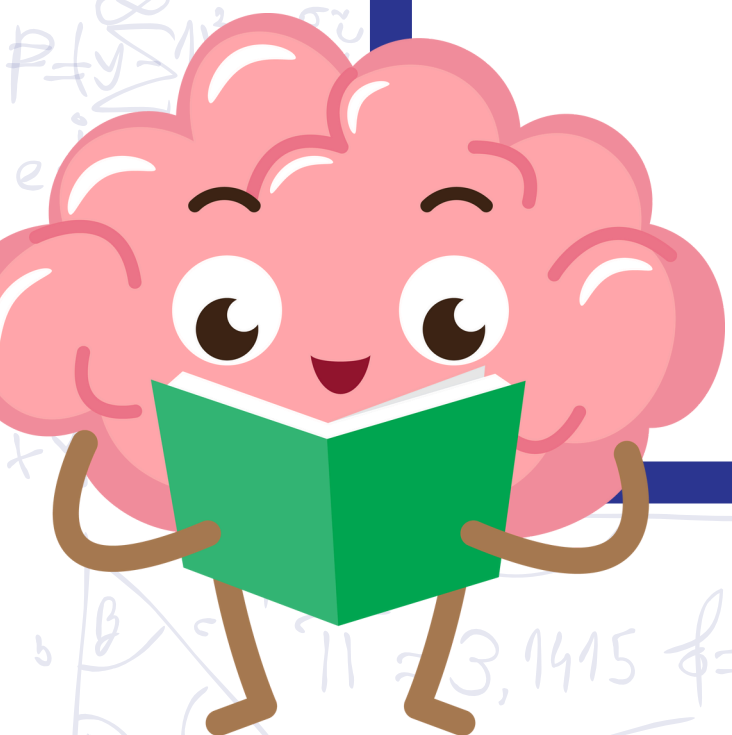
DẠNG BÀI TOÁN QUY LUẬT VÀ LOGIC

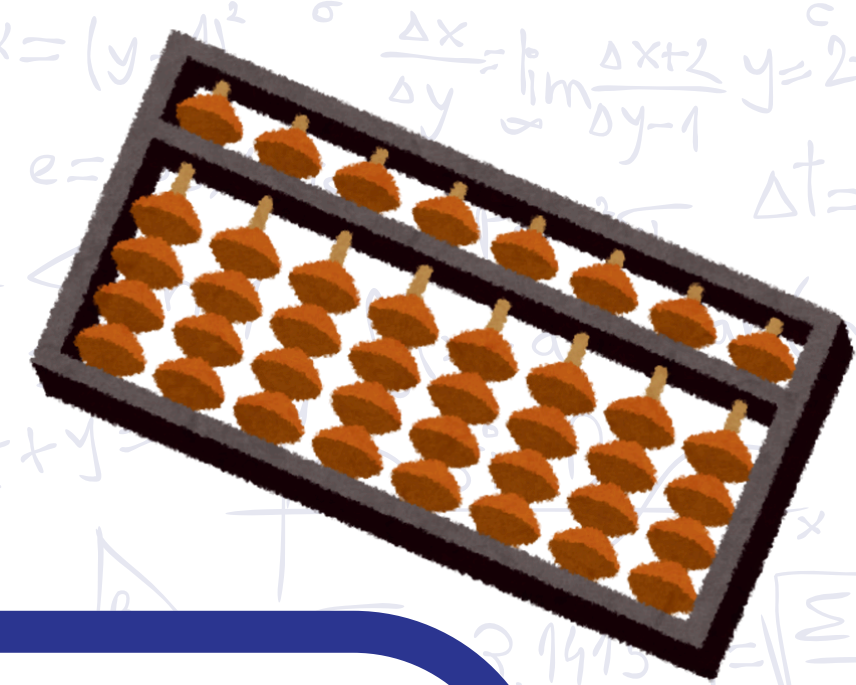
Bài toán 1: Điền số còn thiếu: 2, 4, ____, 8, 10

Bài toán 2: Dãy hình sau gồm: ● ▲ ● ▲ ● ____
Hình tiếp theo là gì?

Bài toán 3: Trong một dãy hình có số cạnh lần lượt là: 3, 4, 5, ____.
Điền số thích hợp.

Bài toán 4: Có 3 bạn: Nam, Lan, Minh. Biết rằng Nam không đứng ở giữa,
Lan không đứng cuối. Hỏi ai đứng giữa?





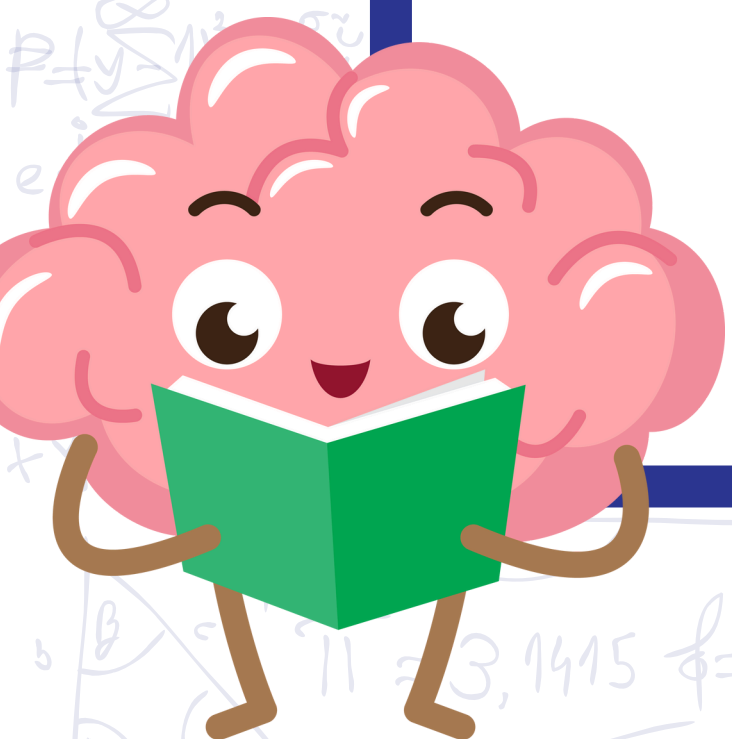
DẠNG BÀI TOÁN QUY LUẬT VÀ LOGIC

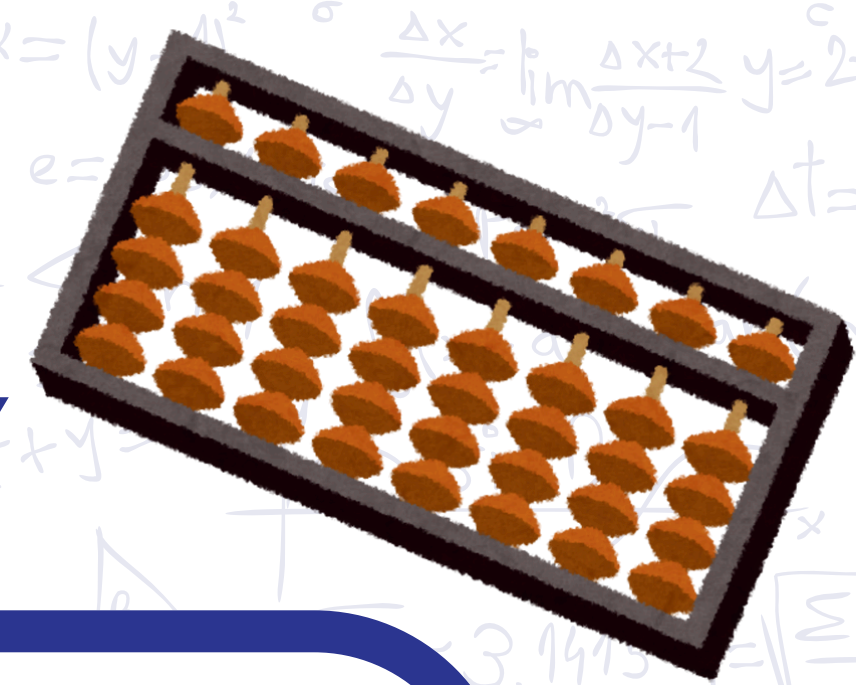
Đáp án bài toán 1: Dãy số tăng đều mỗi lần 2 đơn vị. $\rightarrow 2, 4, 6, 8, 10$
 $\rightarrow$ Đáp án: 6

Đáp án bài toán 2: Dãy hình lặp lại theo chu kỳ: tròn – tam giác – tròn – tam giác...
 $\rightarrow$ Hình tiếp theo là ▲

Đáp án bài toán 3: Hình tăng dần số cạnh mỗi lần +1
 $\rightarrow$ Hình tiếp theo có 6 cạnh (lục giác)
 $\rightarrow$ Đáp án: 6

Đáp án bài toán 4: Nam không đứng giữa $\rightarrow$ chỉ có thể đứng đầu hoặc cuối
 Lan không đứng cuối $\rightarrow$ có thể đứng đầu hoặc giữa
 $\rightarrow$ Minh là người duy nhất phù hợp để đứng giữa
 $\rightarrow$ Đáp án: Minh





DẠNG BÀI SỐ VÀ PHÉP CỘNG TRỪ TRONG PHẠM VI 10

Bài toán 1: Số liền sau của 6 là số nào?

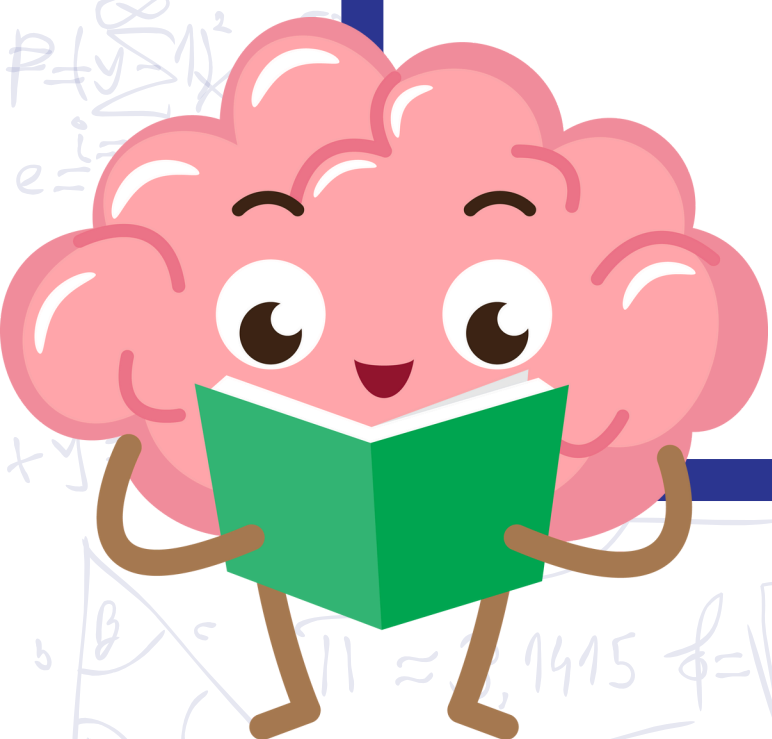
Bài toán 2: Tính: $4 + 5 = ?$

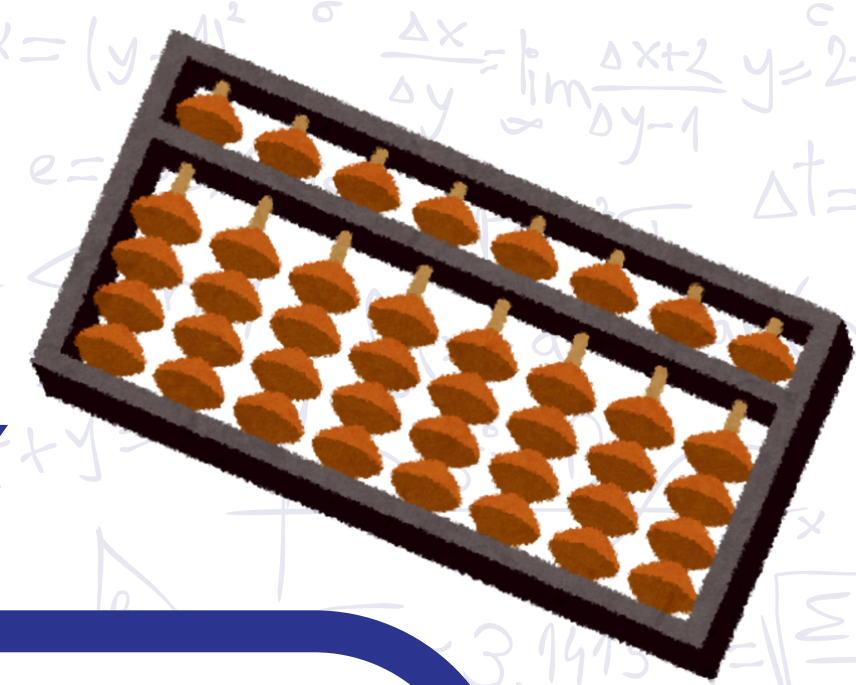
Bài toán 3: Tính: $8 - 3 = ?$

Bài toán 4: Điền số thích hợp: $2 + \underline{\quad} = 7$

Bài toán 5: So sánh: $2 + 6 \underline{\quad} 9 - 1$

Bài toán 6: Có 3 quả táo trong rổ, mẹ cho thêm 2 quả nữa.
Hỏi có tất cả bao nhiêu quả táo?





Đáp án bài toán 1:

Số liền sau là số lớn hơn 1 đơn vị $\rightarrow 6 + 1 = 7$
 $\rightarrow$ Đáp số: 7

Đáp án bài toán 2:

Đáp số: 9

Đáp án bài toán 3:

Đáp số: 5

Đáp án bài toán 4:

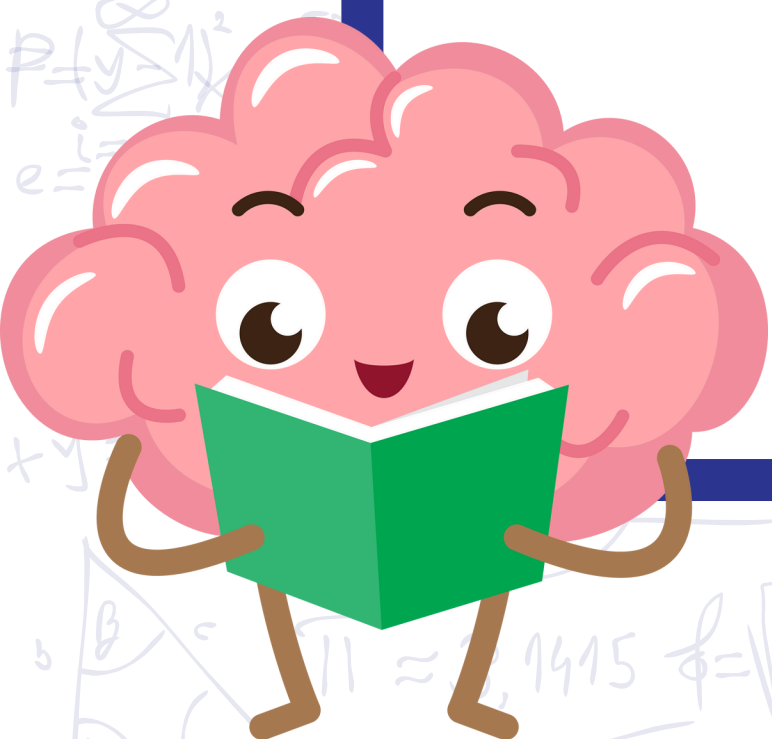
Ta lấy $7 - 2 = 5 \rightarrow$ Đáp số: 5

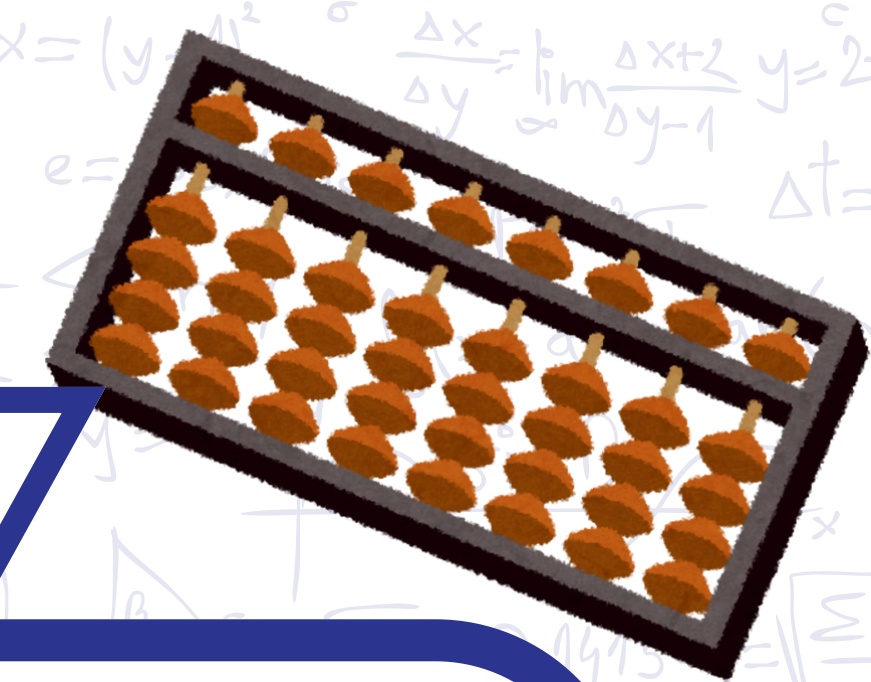
Đáp án bài toán 5:

$2 + 6 = 8$
 $9 - 1 = 8$
 $\rightarrow 8 = 8$
 $\rightarrow$ Đáp án: =

Đáp án bài toán 6:

$3 + 2 = 5$ (quả táo)
 $\rightarrow$ Đáp án: 5 quả





DẠNG BÀI HÌNH HỌC - KHỐI HÌNH – ĐẾM HÌNH

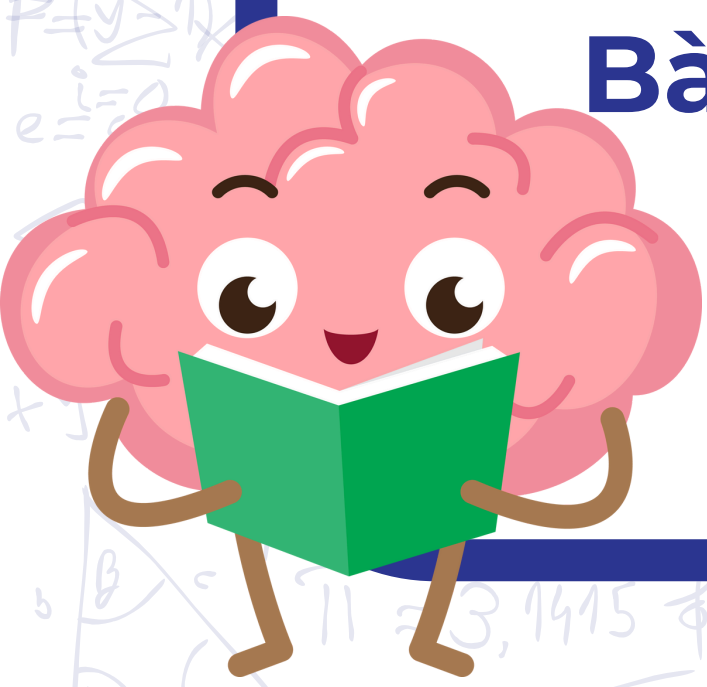
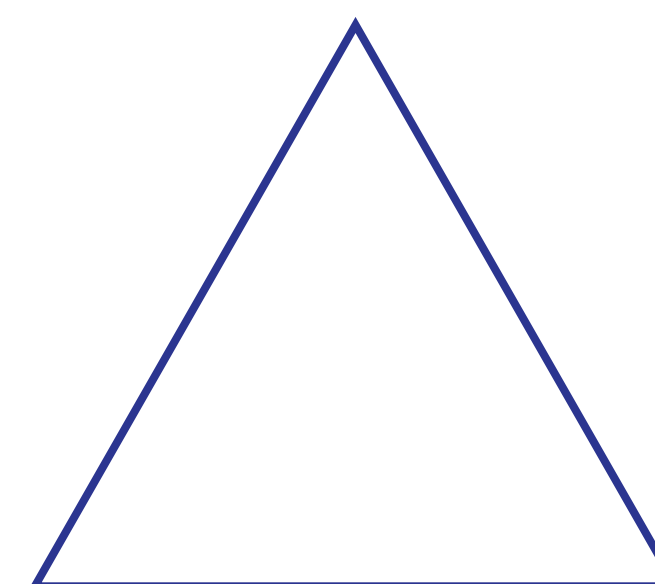
Bài toán 1: Con gấu ở bên trái hay bên phải của quả bóng?

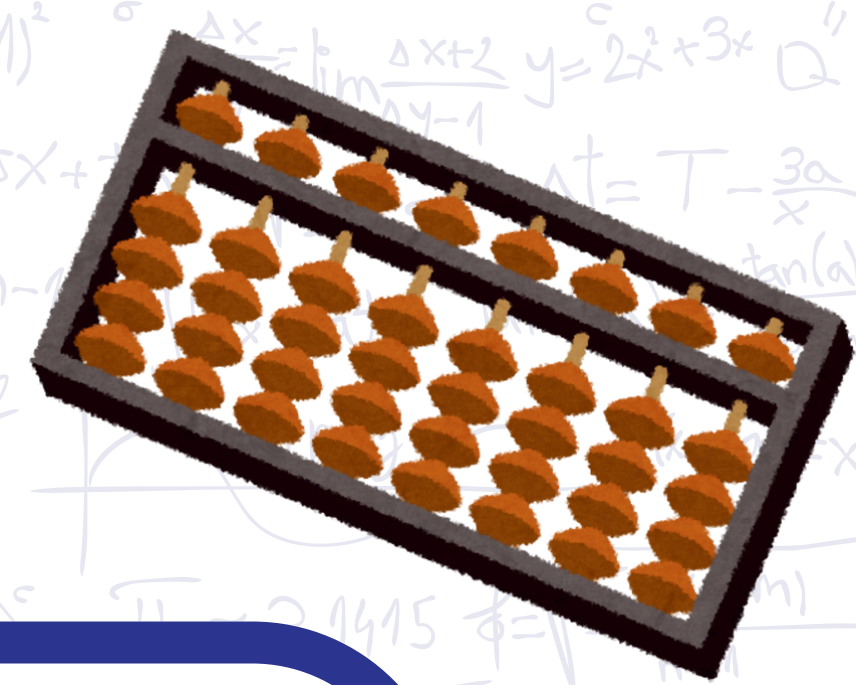


Bài toán 2: Quả bóng có dạng khối gì?



Bài toán 3: Hình tam giác có bao nhiêu cạnh?





DẠNG BÀI SỐ VÀ PHÉP CỘNG TRỪ TRONG PHẠM VI 20

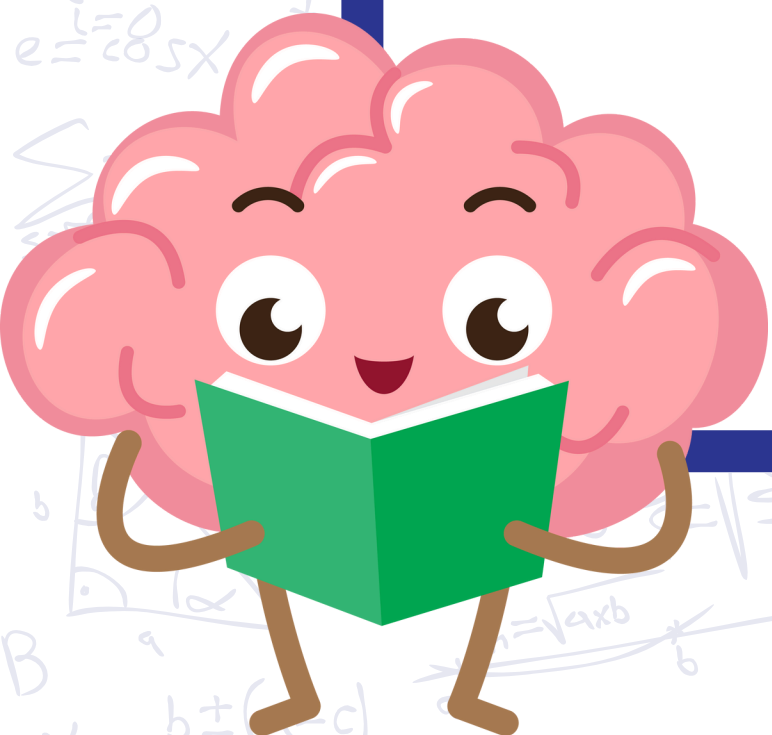
Bài toán 1: Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 13, 11, 18, 15

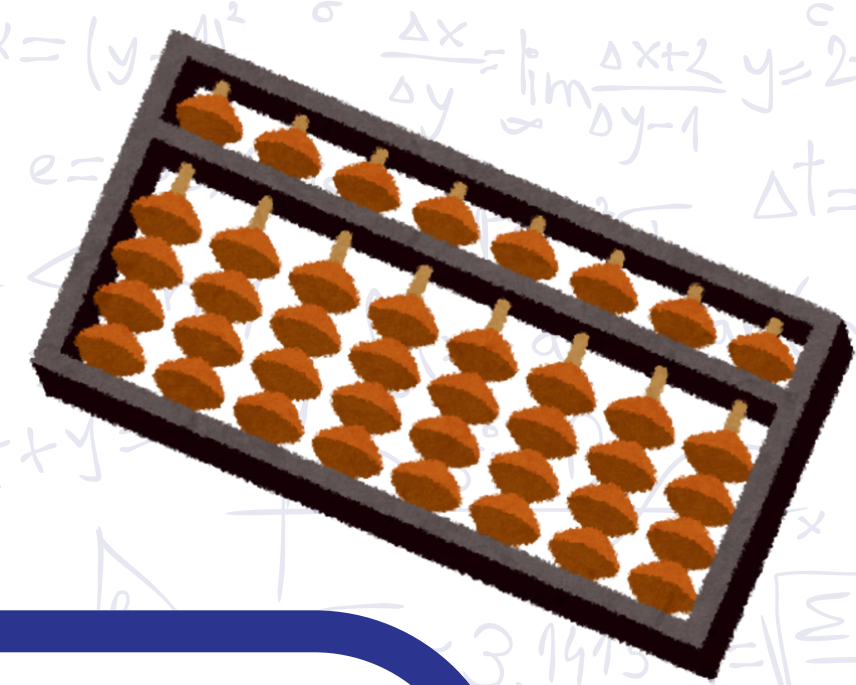
Bài toán 2: 1) Tính: $7 + 8 = ?$
2) Tính: $19 - 6 = ?$

Bài toán 3: Điền số thích hợp vào chỗ trống: $___ + 6 = 14$

Bài toán 4: Nếu bây giờ là 9 giờ, sau 6 giờ nữa là mấy giờ?

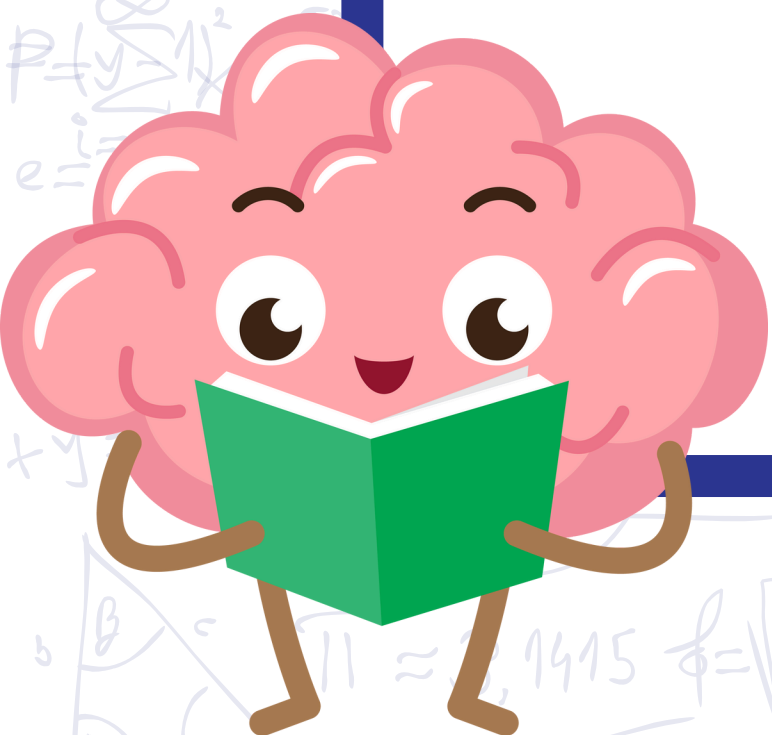
Bài toán 5: Có 10 viên kẹo, An ăn 3 viên, Bình ăn 4 viên. Hỏi còn lại mấy viên?

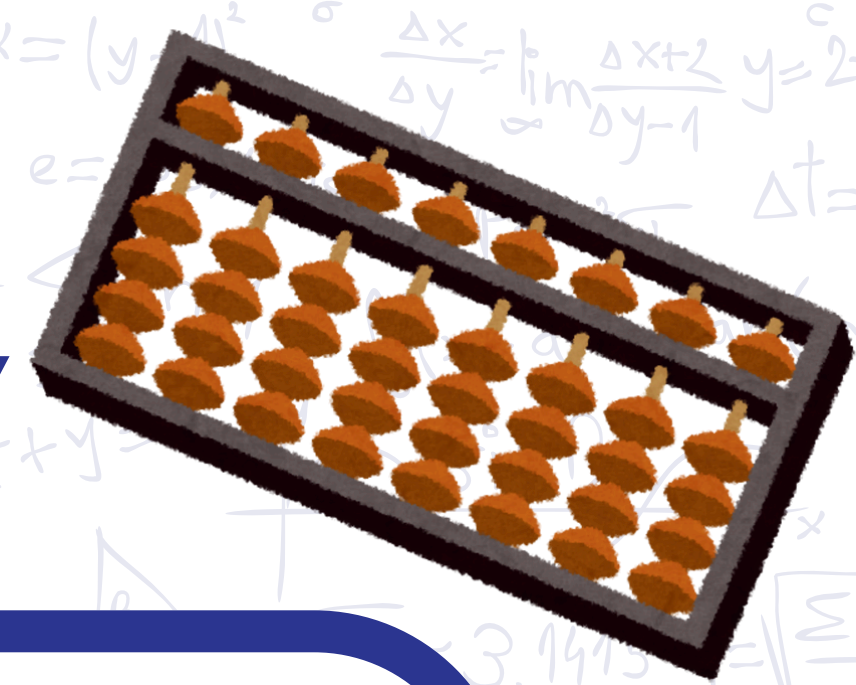




DẠNG BÀI SỐ VÀ PHÉP CỘNG TRỪ TRONG PHẠM VI 20

- Đáp án bài toán 1:** Thứ tự đúng là: 11, 13, 15, 18
- Đáp án bài toán 2:** 1) Đáp án =15
2) Đáp án =13
- Đáp án bài toán 3:** $14 - 6 = 8 \rightarrow$ Đáp án: 8
- Đáp án bài toán 4:** $9 + 6 = 15$ giờ = 3 giờ chiều $\rightarrow$ Đáp án: 3 giờ chiều
- Đáp án bài toán 5:** Số kẹo đã ăn: $3 + 4 = 7$ viên
Còn lại: $10 - 7 = 3$ viên
-. Đáp án: 3 viên





SỐ VÀ PHÉP CỘNG TRỪ TRONG PHẠM VI 100

Bài toán 1: Trong số 46, chữ số 4 thuộc hàng nào?

Bài toán 2: Số nào sau đây là số tròn chục?

A. 47 B. 50 C. 36

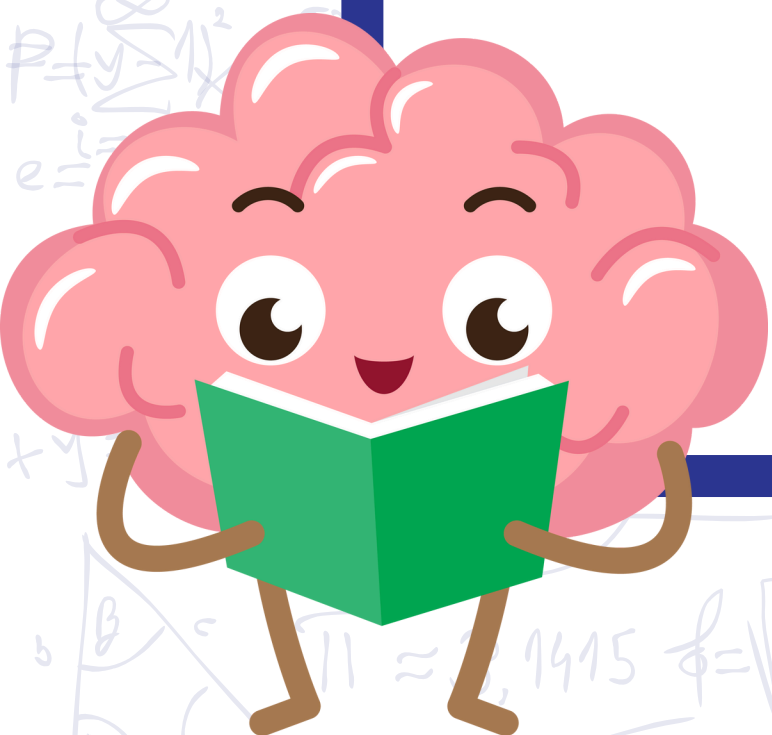
Bài toán 3: Tính: $34 + 20 = ?$

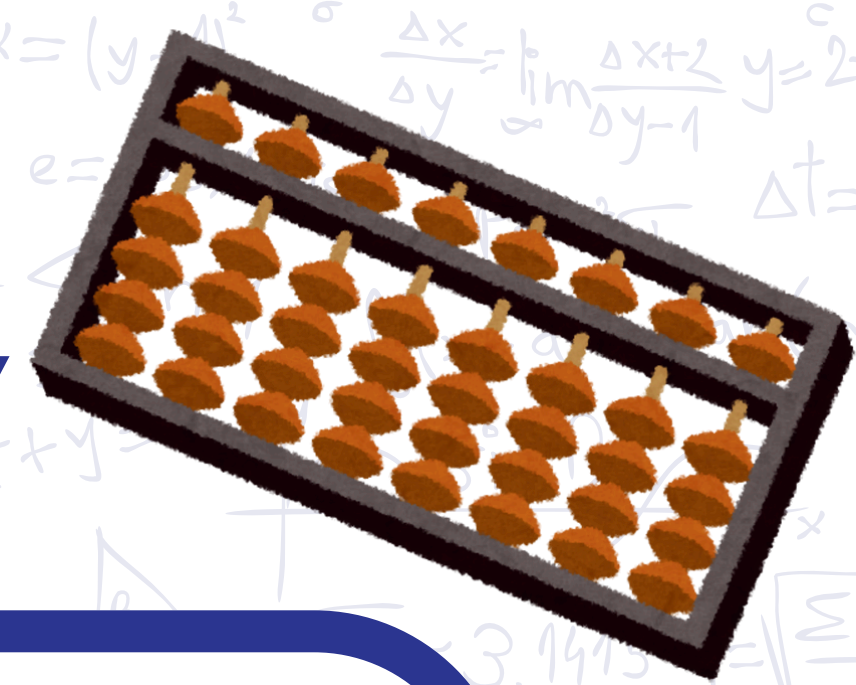
Tính: $70 - 30 = ?$

Bài toán 4: Điền dấu thích hợp: $68 \text{ ___ } 86$

Bài toán 5: Nếu hôm nay là thứ Tư, thì 2 ngày nữa là thứ mấy?

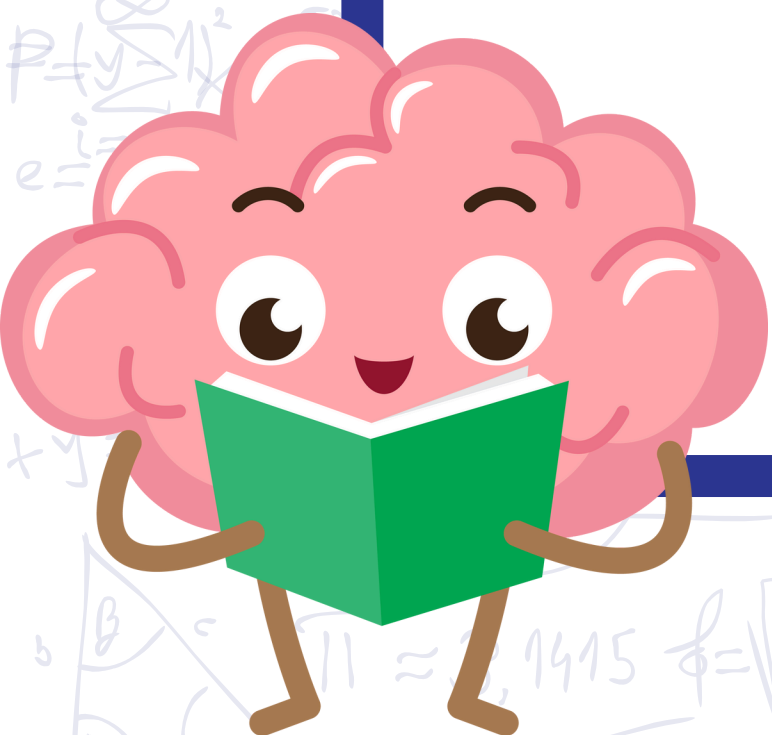
Bài toán 6: Một đoạn dây dài 50cm, đoạn dây khác dài 70cm. Hỏi đoạn nào dài hơn và dài hơn bao nhiêu cm?





SỐ VÀ PHÉP CỘNG TRỪ TRONG PHẠM VI 100

- Đáp án bài toán 1:** Chữ số 4 đứng trước nên thuộc hàng chục →
Đáp án: Hàng chục
- Đáp án bài toán 2:** Số tròn chục là số có hàng đơn vị bằng 0 → 50
→ Đáp án: B. 50
- Đáp án bài toán 3:** Đáp án: 54
Đáp án: 40
- Đáp án bài toán 4:** Đáp án: $68 < 86$
- Đáp án bài toán 5:** Thứ Tư → Thứ Năm → Thứ Sáu
→ Đáp án: Thứ Sáu
- Đáp án bài toán 6:** $70 - 50 = 20\text{cm}$
Đoạn dây 70cm dài hơn đoạn dây 50cm
→ Đáp án: 70cm dài hơn 20cm



UCMAS

EDUCATION WITH A DIFFERENCE

